

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Quang

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:04/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Tuấn C, sinh năm 1970, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công chức xã; trình độ văn hoá:12/12; dân tộc:Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 02/3/2018 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy H); con ông Hoàng Mậu H và bà Đinh Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 04/10/2017 đến nay (có mặt).

*** Bị hại:** Ông Lê Gia T, sinh năm 1952; trú tại: Thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình do ông Vũ Văn H - Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện H làm đại diện, ông H uỷ quyền cho bà Lê Thị Kim D - chức vụ Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và

Xã hội huyện H tham gia tố tụng (Bà D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đỗ Khắc C, sinh năm 1971; trú tại: Số nhà 2x, ngõ x, đường K, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Đỗ Khắc K, sinh năm 1963; trú tại: Thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Lê Thị Hồng S, sinh năm 1979; trú tại: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1957; trú tại: số nhà 4xx, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; trú tại: số nhà 7x, phố 1x, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Chị Dương Thị M (vắng mặt).

- Chị Giang Thị H (vắng mặt).

- Ông Dương Văn M (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn M (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tuấn C, công tác tại ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, phụ trách Lao động, thương binh và xã hội (LĐTB&XH) của xã. Trong thời gian từ năm 2005 đến tháng 02/2016, với nhiệm vụ được phân công là quản lý, theo dõi, hướng dẫn, làm hồ sơ, thủ tục cho các đối tượng chính sách; tiến hành tiếp nhận, chi trả, thanh quyết toán các khoản tiền từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cấp cho các đối tượng là người có công, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người được hưởng chế độ bảo trợ xã hội trên địa bàn xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Theo quy định của nhà nước, các đối tượng được hưởng chế độ chính sách nêu trên khi còn sống được hưởng tiền trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần, khi chết thì thân nhân của họ là người đứng ra mai táng được hỗ trợ một khoản tiền mai táng phí đồng thời cán bộ phụ trách LĐTB&XH xã phải có trách

nhệm làm thủ tục thông báo cắt chế độ trợ cấp hàng tháng của đối tượng hưởng khi còn sống.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Hoàng Tuấn C đã không thực hiện đúng quy định của nhà nước đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị D sinh năm 1921, trú tại thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Bà D được hưởng trợ cấp người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên và trợ cấp tuất quân nhân từ trần. Ngày 24/9/2012 bà D chết, anh Lê Gia T (con trai bà D) đã đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã N làm thủ tục khai tử cho bà và được Hoàng Tuấn C hướng dẫn làm các thủ tục để báo cắt các chế độ trợ cấp mà khi còn sống bà D được hưởng. Anh T được C cho biết bà D là đối tượng hưởng tuất quân nhân từ trần thì không được hưởng trợ cấp mai táng phí. Sau đó Hoàng Tuấn C đã thực hiện việc thông báo cho phòng LĐTB&XH huyện H để cắt chế độ trợ cấp tuất quân nhân từ trần của bà D mà không báo cắt chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội. C vẫn để tên bà D trong danh sách nhận tiền rồi hàng tháng tự viết tên bà D vào mục ký nhận tiền để chiếm đoạt của nhà nước tổng số tiền 6.480.000 đồng (từ tháng 10/2012 đến tháng 9/2015 là 36 tháng, mỗi tháng 180.000 đồng).

Tháng 9/2015, Hoàng Tuấn C tự làm một bộ hồ sơ đề nghị Phòng LĐTB&XH huyện H thanh toán tiền trợ cấp mai táng phí của bà D. C đã xin một bản sao giấy chứng tử rồi tự điền thông tin của bà Nguyễn Thị D, do không nhớ thời gian bà D chết nên C điền ngày bà D chết là ngày 04/9/2015, kèm theo là một tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng phí do C viết ngày 07/10/2015 và tự viết tên con dâu bà D là Nguyễn Thị M trong tờ khai, (chị M có họ tên là Dương Thị M); đồng thời C làm giấy báo về việc dừng trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội gửi phòng LĐTB&XH huyện H.

Sau khi Phòng LĐTB&XH huyện H cấp kinh phí hỗ trợ mai táng phí để Hoàng Tuấn C về chi trả cho các đối tượng được hưởng thì C không chi trả cho thân nhân của bà D mà tự viết tên Nguyễn Thị M vào mục ký nhận số tiền 3.000.000 đồng sau đó chiếm hưởng sử dụng vào mục đích cá nhân.

Như vậy tổng số tiền mà Hoàng Tuấn C đã chiếm đoạt là 9.480.000 đồng (chiếm đoạt của nhà nước là 6.480.000 đồng; chiếm đoạt của cá nhân là 3.000.000 đồng). Hoàng Tuấn C và gia đình đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 9.480.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 13/PC46 ngày 17/10/2017, giám định chữ viết của Hoàng Tuấn C có trong các tài liệu đã thu thập được.

Tại Kết luận giám định số: 56/KLGD-TL ngày 24/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình xác định: *Chữ viết trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết của Hoàng Tuấn C trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Không đủ cơ sở để kết luận chữ viết “Nguyễn Thị M” tại cột “Ký nhận” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Hoàng Tuấn C trên tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không.*

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 21/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Hoàng Tuấn C về tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn C phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn C từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự, cấm bị cáo Hoàng Tuấn C đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến quản lý kinh tế và tài sản của Nhà nước trong thời hạn từ 1 năm đến 2 năm kể từ sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Trách nhiệm dân sự:Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Hoàng Tuấn C phải trả lại cho ông Lê Gia T (thân nhân của bà Nguyễn Thị D) số tiền đã chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Tuấn C phải trả lại cho Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình số tiền đã chiếm đoạt là 6.480.000đ (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 9.480.000 đ (Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) bị cáo Hoàng Tuấn C đã nộp tại cơ quan Điều tra, hiện đang gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 01/3/2018, số tài khoản 3949.1054125.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình để đảm bảo việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Hoàng Tuấn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hoàng Tuấn C là công chức phụ trách công tác lao động, thương binh và xã hội xã N, huyện H. Từ tháng 10 năm 2012 đến tháng 9 năm 2015, C đã không báo cắt trợ cấp bảo trợ xã hội của bà Nguyễn Thị D ở thôn P, xã N khi bà D đã chết, vẫn để tên bà D trong danh sách rồi tự viết tên bà D để hàng tháng vẫn lĩnh tiền trợ cấp rồi chiếm đoạt của nhà nước 6.480.000 đồng; C tự làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ mai táng phí và chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của thân nhân bà D. Tổng số tiền mà Hoàng Tuấn C đã chiếm đoạt của nhà nước và thân nhân gia đình bà D do ông Lê Gia T làm đại diện là 9.480.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo Hoàng Tuấn C đã phạm vào tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp **“1. Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm:”** được quy định tại khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến chính sách xã hội, đến việc chi trả các chế độ cho người được hưởng trợ cấp xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh buộc phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Tuấn C thực hiện hai hành vi phạm tội là: Chiếm đoạt số tiền tiền trợ cấp dành cho người cao tuổi do Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình chi trả trong 36 tháng, mỗi tháng 180.000 đồng tổng là 6.480.000 đồng; hành vi chiếm đoạt tiền mai táng phí đối với bà Nguyễn Thị D 3.000.000 đồng. Như vậy cần áp dụng tình

tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đúng qui định của Pháp luật.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tự nguyện nộp lại số tiền 9.480.000 đồng đã chiếm đoạt; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Năm 2005 bị cáo được tặng Bằng khen của Ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác; bị cáo có anh trai là Liệt sỹ và hiện nay bị cáo là người trực tiếp đảm nhiệm việc thờ cúng Liệt sỹ Hoàng Mậu P, (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo được tặng Giấy khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã N, huyện H; bố bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo Hoàng Tuấn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật quy định là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình công tác, bị cáo Hoàng Tuấn C đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình chiếm đoạt số tiền 9.480.000 đồng của cá nhân và Nhà nước, cụ thể: ông Lê Gia T (thân nhân của bà Nguyễn Thị D) số tiền 3.000.000 đồng và Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình số tiền là 6.480.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 9.480.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, để trả cho người bị hại và nguyên đơn dân sự. Số tiền trên hiện được gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 01/3/2018, số tài khoản 3949.1054125.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình, cần tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:

Ông Đỗ Khắc Kh là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện H; ông Đỗ Khắc C là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội; ông Phạm Văn L nguyên Trưởng phòng LĐTB&XH huyện H; bà Lê Thị Hồng S là cán bộ phụ trách chế độ chính sách Bảo trợ xã hội của Phòng LĐTB&XH huyện H; bà Nguyễn Thị D là kế toán thuộc Phòng LĐTB&XH huyện H, các ông, bà trên đã thiếu trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát việc chi trả chế độ chính sách bảo trợ xã hội; thiếu kiểm tra, đôn đốc trong quản lý theo dõi tăng, giảm đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn xã N dẫn

đến Hoàng Tuấn C đã lợi dụng chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên việc làm của những người này không xuất phát từ mục đích tư lợi hoặc động cơ cá nhân. Do vậy chưa đến mức phải xử lý hình sự đối với họ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện H xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng Pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[5] Bị cáo Hoàng Tuấn C thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn C phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt Hoàng Tuấn C 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Hoàng Tuấn C đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến quản lý kinh tế và tài sản của Nhà nước trong thời hạn 1 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Hoàng Tuấn C phải trả lại cho ông Lê Gia T (thân nhân của bà Nguyễn Thị D) số tiền đã chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Tuấn C phải trả lại cho Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình số tiền đã chiếm đoạt là 6.480.000đ (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 9.480.000 đ (Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) bị cáo Hoàng Tuấn C đã nộp tại cơ quan Điều tra, hiện đang gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi ngày 01/3/2018, số tài khoản 3949.1054125.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình để đảm bảo việc thi hành án.

3.Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Tuấn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh: 03 bản;
 - Phòng HSNV CA tỉnh NB: 01 bản;
 - Phòng KTNV-THA: 04 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Bị hại: 01 bản;
 - Nguyên đơn DS: 01 bản;
 - Người liên quan: 01 bản;
 - Cục thi hành án dân sự tỉnh: 01 bản;
 - Sở Tư pháp: 01 bản;
 - PC 46 CA tỉnh NB: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu toà HS: 01 bản;
 - Lưu HCTP: 01 bản;
- (Thông báo cho chính quyền;
địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Việt Thanh